

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Cường.
2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Văn Xuân T, sinh năm 1964 tại Gia Lai; Trú tại: 268 đường L, tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn T, sinh năm 1933 và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1938; có vợ là Tô Thị H, sinh năm 1967 (Đã chết) và 05 người con, lớn sinh năm 1988 và nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; tổng hợp hình phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình Q, Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh G; địa chỉ: 26 đường L, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Phan Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: 404 đường P,

phường Đ, thành phố P, tỉnh G (Có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 131 đường L, thành phố P, tỉnh G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Văn Thị B, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Xuân T và chị Phan Thị L có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng đầu tháng 10/2018. Đến khoảng cuối tháng 01/2019, chị L về sống chung với T tại số nhà 268 đường L, tổ 3, phường Đ, TP.Pleiku. Do nghi ngờ chị L lấy trộm tiền của mình nên vào khoảng 21 giờ ngày 28/02/2019, T điều khiển xe ô tô biển số 81A-054.01 đến quán cà phê P (chị L thuê bán cà phê) ở số 404 đường P, thành phố Pleiku chở chị L về nhà của T. Khi về đến nhà, chị L vào phòng ngủ, còn T đi ra phòng bếp ăn uống và xem bóng đá. Khoảng 01 giờ sau, do không thấy T vào ngủ nên chị L giận dữ, bỏ đi bộ về quán cà phê của chị L để ngủ. Thấy chị L mở cửa bỏ đi, T chạy theo cách nhà T khoảng 20 mét thì đuổi kịp chị L. Lúc này, T dùng tay nắm cổ áo rồi kéo chị L đi về nhà T. Chị L không đồng ý và dùng hai tay ôm vào trụ điện bên đường để không cho T kéo đi, thì bị T lấy dép của chị L đánh vào hai tay của chị L nhiều cái nên chị L buông tay ra, rồi T kéo chị L về phòng ngủ trong nhà của T. Sau đó, T nói với chị L: *“Tiền mày lấy của tao mày để đâu”*; chị L nói: *“Em không lấy”*, bực tức nên T dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của chị L, dùng chân đạp, đá nhiều cái vào hông và đùi bên trái của chị L. Khoảng 30 phút sau, T đóng cửa phòng ngủ lại để đi ra phòng bếp thì thấy Văn Thị B (là em gái của T) và Nguyễn Thị H (là người yêu cũ của T) đến. Thấy T đang đứng ở cửa, còn chị L nằm trên giường trong phòng ngủ nên B xô T ra và nói: *“Anh đi đi”*, T bỏ đi ra ghế ở phòng bếp nằm. Lúc này, B và H đi vào phòng ngủ thì B nói với chị L: *“Mày coi trả tiền cho anh tao đi”*, rồi B dùng chân đạp nhiều cái vào vùng mặt của chị L; còn H một tay nắm tóc, 01 tay cầm dép cao gót của H đánh nhiều cái vào vùng má và cổ bên phải của chị L. Sau đó, H đè chị L xuống nền nhà, cởi hết quần áo của chị L ra; B dùng khăn vải màu đỏ (loại khăn quàng học sinh) buộc, trói tay của chị L ra phía sau lưng; H đi ra nhà bếp lấy 01 chày gỗ dài 25cm, đường kính lớn 05cm, rồi vào đánh nhiều cái vào vùng mặt và trán của chị L. Vừa đánh H vừa nói: *“Sao mày giám giết chồng tao, tiền mày lấy của anh thì mày phải trả cho anh (Tức T)”*; chị L nói: *“Em không có lấy tiền gì hết”*. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/3/2019, B khóa cửa phòng lại và dùng giỏ nhựa đựng quần áo chặn cửa phòng, rồi cùng với H lên giường nằm gác chân lên giỏ nhựa ngủ nhằm mục đích không cho chị L bỏ trốn, còn chị L bị trói tay ở phía sau ngồi trên nền nhà phòng ngủ dựa lưng vào tường. Đến khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, H dậy mở túi xách của chị L lấy thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank và hỏi chị L mật khẩu rút tiền. Do sợ bị đánh nên chị L đọc mật khẩu rút tiền của thẻ ATM 195443 cho H. Sau đó, H đưa thẻ ATM và tờ giấy ghi mật khẩu thẻ ATM cho T. T cầm

thẻ ATM và tờ giấy ghi mật khẩu đi đến trụ rút tiền tự động trước Ngân hàng Vietcombank ở đường P thuộc phường Y, thành phố Pleiku để kiểm tra tài khoản thì thấy tiền trong thẻ ATM của chị L chỉ có 69.000 đồng nên T đi về đưa lại cho H và nói: *“Không có tiền, còn có sáu mươi chín ngàn à”*, rồi T đi ra ghế phòng bếp nằm. Nghe vậy, H nói với L: *“Sao không có tiền, tiền mày tẩu tán đi đâu”* và cầm dế đánh nhiều cái vào vùng mặt của chị L. Sau đó, H nói với chị L: *“Giờ mày muốn mặc đồ đi ra thì phải viết giấy sang lại quán 404 đường P cho tao, trong ngày nay phải có 40 triệu đồng thì tao cho lấy lại quán, còn không thì xe máy, tài sản trong quán mày không được lấy đi, chỉ được mặc đồ đi ra thôi”*. Do sợ bị H đánh nên chị L đồng ý viết giấy sang nhượng lại quán cà phê P ở số 404 đường P, phường Đ cho H. Sau khi chị L viết giấy sang nhượng quán cà phê cho H xong, H lấy chứng minh nhân dân, điện thoại di động, chìa khóa quán cà phê P và chìa khóa xe mô tô của chị L rồi cho chị L mặc quần áo vào đi về. Sau đó, chị L đến Công an phường Đ trình báo. Đến 13 giờ 30 phút, ngày 01/3/2019, Văn Xuân T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ, gồm: 01 tấm vải màu màu đỏ (loại khăn quàng học sinh) dài 1,3 mét, rộng 0,3 mét và 01 chày bằng gỗ (loại chày dùng giả ợt) dài 25cm, đường kính lớn nhất 05cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74 ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tích của Phan Thị L: *“Hai sẹo vùng mặt không ảnh hưởng thẩm mỹ: Một sẹo vòng cung má trái kích thước (0,8x0,2)cm và 01 sẹo thẳng theo nếp lằn da má phải kích thước (01x0,8)cm, sẹo liền, mờ: 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%”*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai.

Luật sư Lê Đình Q bào chữa cho bị cáo Văn Xuân T nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét Văn Xuân T phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, bản thân bị cáo bị bệnh tiểu đường, bị cáo đã xin lỗi người bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Văn Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p, h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là 6 tháng tù.

Tại bản cáo trạng số: 100/CTr-VKS ngày 28/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Văn Xuân T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 157 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Văn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù.

*Phân bồi thường dân sự bị cáo và bị hại thống nhất bồi thường 22.000.000đ, trong đó bị hại đã nhận 20.000.000đ, tiếp tục nhận số tiền 2.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án là 01 tấm vải màu đỏ (loại khăn quàng học sinh) dài 1,3m, rộng 0,3m và 01 chày bằng gỗ (loại chày dùng giã ớt) dài 25cm, đường kính lớn nhất 05cm đã thu giữ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục tạm giữ, xác minh và xử lý sau.

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo biết mình phạm tội, mong HĐXX cho hưởng mức án nhẹ. Xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Do nghi ngờ chị Phan Thị L lấy trộm tiền của mình nên vào khoảng 22 giờ ngày 28/02/2019, sau khi thấy chị Phan Thị L bỏ đi bộ từ nhà của bị cáo ở 268 đường L về lại quán cà phê P ở số 404 đường P, tổ 09, phường Đ, thành phố P, Văn Xuân T đã chạy theo đuổi bắt, rồi đưa chị L về giữ tại phòng ngủ của T ở số nhà 268 đường L, tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T đã có hành vi dùng tay, chân đánh chị Phan Thị L nhằm mục đích buộc chị L phải nhận lấy trộm tiền của T. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/3/2019, chị L được cho đi về, sau đó chị L đến Công an phường Đ trình báo sự việc. Đến 13 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, Văn Xuân T ra đầu thú.

[2] Xét thấy bị cáo Văn Xuân T là người đã thành niên, có khả năng nhận thức được hành vi của mình, đã thực hiện hành vi dùng vũ lực bắt giữ người trái

pháp luật xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có căn cứ.

[3] Để xác định tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy: Nguyên nhân vụ việc phạm tội xảy ra xuất phát từ việc bị cáo nghi ngờ bị hại trộm cắp tiền của bị cáo. Bị cáo vì động cơ muốn tra hỏi bị hại về việc lấy trộm tiền nên đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân không tốt đã bị kết án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc năm 2003 nhưng đã được xóa án tích. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời còn tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên tòa được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo bị bệnh tiểu đường. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 157 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 1 năm đến 5 năm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội không liên quan đến chức vụ, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa đề nghị HĐXX cho bị cáo Văn Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy đối với tình tiết quy định tại các điểm i, h, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng là không có cơ sở để chấp nhận vì, bị cáo không phải là người khuyết tật; bị cáo phạm tội không phải thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, bị cáo phạm tội xâm phạm quan hệ về nhân thân của con người, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nên không thể định lượng gây thiệt hại không lớn hoặc chưa gây thiệt hại được. Tuy nhiên HĐXX sẽ cân nhắc để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác và quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[5] Đối với hành vi của Văn Thị B và Nguyễn Thị H: Phan Thị L khai, sau khi bị Văn Xuân T bắt giữ, B và H đi đến đây Thành ra. Sau đó, B lấy chiếc khăn quàng học sinh trói tay, rồi cởi quần áo của chị L ra; H dùng chày gỗ đánh chị L. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa Văn Thị B khai: Khi cùng với H đến nhà T, thấy chị L ngồi trên giường trong phòng ngủ khóc nên B nói T đi ngủ, còn B và H vào an ủi chị L. Sau đó, B và H ngủ đến sáng ngày hôm sau thì đi về chứ không đánh đập gì chị L. Mặt khác, hiện Nguyễn Thị H (chưa rõ nhân thân, lai

lịch) đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa làm việc được. Do chỉ có duy nhất lời khai của Phan Thị L, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để kết luận Văn Thị B và đối tượng tên H là những người đồng phạm với Văn Xuân T, về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào đủ căn cứ thì khởi tố điều tra đối với Văn Thị B và Nguyễn Thị H xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc gây thương tích cho Phan Thị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, đã có dấu hiệu của tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tuy nhiên, quá trình điều tra chị L không có yêu cầu xử lý hình sự nên không khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Thị H lấy thẻ ATM và bắt chị L đọc mật khẩu thẻ ATM, sau đó H đã đưa cho Văn Xuân T cầm thẻ ATM của chị L đi đến trụ rút tiền tự động, mở mật khẩu rút tiền của chị L. Xét thấy, hành vi này của H và T đã có dấu hiệu của tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định: Chỉ có duy nhất lời khai của chị L, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác xác định H và Thành chiếm đoạt. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Thị H và Văn Xuân T về tội: “*Cướp tài sản*”. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ khởi tố điều tra, xử lý sau là có cơ sở.

Đối với việc chị Phan Thị L bị Nguyễn Thị H ép viết giấy sang lại quán cà phê P ở số 404 đường P, phường Đ cho H với số tiền trị giá 40.000.000 đồng và sau đó, H lấy chứng minh nhân dân, điện thoại di động, chìa khóa quán cà phê P, chìa khóa xe mô tô của chị L. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H có dấu hiệu của tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hiện đối tượng H đã bỏ trốn, ngoài lời khai của chị L ra không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ chứng cứ để khởi tố, điều tra đối với H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào đủ căn cứ thì khởi tố điều tra, xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho chị Phan Thị L số tiền 22.000.000đ; bị đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000đ, tiếp tục nhận số tiền còn lại 2.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

[7] Về vật chứng: 01 tấm vải màu đỏ (loại khăn quàng học sinh) dài 1,3m, rộng 0,3m và 01 chày bằng gỗ (loại chày dùng giã ớt) dài 25cm, đường kính lớn nhất 05cm đã thu giữ tại hiện trường, là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục tạm giữ, xác minh và xử lý sau, nên HĐXX không đề cập đến trong phần quyết định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện của bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Văn Xuân T** phạm tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”**.

****Áp dụng khoản 1 Điều 157 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:***

-Xử phạt bị cáo Văn Xuân T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (02/3/2019).

****Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 590; 592 của Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự:***

Công nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bị cáo Văn Xuân T và người bị hại Phan Thị L về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo Văn Xuân T bồi thường cho người bị hại số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), chị Phan Thị L đã nhận 20.000.000đ; còn tiếp tục được nhận số tiền 2.000.000đ bị cáo Văn Xuân T đã nộp theo biên lai số: 0004913, ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

****Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:***

Buộc bị cáo Văn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa